

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 204/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Nam Phước và bà Nguyễn Thị Mừng.

- Thư ký Tòa án: Ông Mạc Văn Hinh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 75/ĐKKH ngày 24 tháng 9 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông H cách sống gia trưởng, thường xuyên uống rượu say sưa rồi gây gỗ chửi bới và dùng bạo lực đánh đập bà L. Do không chịu đựng nổi nên bà L đã bỏ đi và vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau 03 năm nay.

Nay bà Nguyễn Thị L xét thấy vợ chồng ly thân không chung sống với nhau đã lâu, tình cảm thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn H.

Tại văn bản ghi ý kiến của ông Trần Văn H (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 15 tháng 8 năm 2022, ông H thống nhất thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như bà L đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến lời qua tiếng lại. Nay bà L yêu cầu giải ly hôn vợ chồng thì ông H không đồng ý.

2. Về con chung: Bà L Khai khai vợ chồng có ba con chung là Trần T, sinh năm

1993; Trần L, sinh năm 1996 và Trần P, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H công nhận vợ chồng có ba con chung như bà L khai, tất cả đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Trần Văn H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện giải quyết được ly hôn với ông Trần Văn H. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Văn H là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Về con chung: Bà L và ông H cùng khai thống nhất có ba con chung đến nay tất cả đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H cùng khai không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn và ông Trần Văn H là bị đơn do bận công việc gia đình không đến Tòa án tham gia xét xử vụ án ly hôn theo yêu cầu của Tòa và cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định pháp luật

[2] Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn H đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ vào ngày 24 tháng 9 năm 1991 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông H cách sống gia trưởng, thường xuyên uống rượu say sưa rồi gây gỗ chửi bới và dùng bạo lực đánh đập bà L, do không chịu đựng nổi nên bà L bỏ đi và vợ chồng ly thân không còn chung sống với nhau đã 03 năm nay. Đối với ông Trần Văn H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Theo xác minh tại địa phương mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông H xảy ra là do tính cách không hợp nhau, ông H nhiều lần uống rượu say sưa dẫn đến gây gỗ giữa hai vợ chồng nên bà L thường xuyên bỏ nhà đi. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

{2.2} Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên bà L và ông H cùng

khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

{2.3} Về tài sản chung và nợ chung: bà L và ông H cùng khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

{2.4} Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Văn H.
2. Về con chung: (Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết).
3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003845 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L. Bà L đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

